

Bản án số: **38/2019/HS-PT**
Ngày: 01-03-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Như Tám**

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 239/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn T**, do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1998; tại huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn H** và bà **Bùi Thị Diệu E**; Tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: tốt. Bị cáo đang được tại ngoại; Bị cáo có mặt.

- Người bị hại có kháng cáo:

Dương Văn C, sinh năm 1961; Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Bị hại có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 17/6/2018, Trần Văn T đã uống rượu, bia đi đến phà xáng cuốc của Dương Văn C đang neo đậu dưới sông gần nhà của T thuộc ấp P, xã N, huyện V, tỉnh Kiên Giang tìm Nguyễn Việt Th để hỏi chuyện có chửi T không nhưng không gặp Th. Sau đó, T thấy Nguyễn Văn A là người làm thuê cho ông C dưới phà nên kiểm chuyện và đi xuống phà dùng tay đánh nhau với A nhưng được mọi người can ngăn, T đi về nhà. Khi về đến nhà, T lấy một cây dao yếm dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ quay lại phà xáng cuốc thì gặp ông C đang đứng phía sau lái phà. T đi lên phà theo đường lát máy, khi còn cách ông C 1,5m thì T cầm dao bằng tay phải đứng đối diện chém 01 cái trúng vào hạ sườn trái ông C. Ông C cầm tuýp sắt dài khoảng hơn 01m đánh T nhưng không trúng làm tuýp sắt rơi xuống sông. Lúc này, T bị trượt ngã xuống mé sông trên tay vẫn cầm dao, ông C nhảy theo để tước dao của T thì bị T chém trúng vào vùng ngực trái và bụng trái gây thương tích, được mọi người can ngăn, ông C được đưa đi đến Bệnh viện Đa khoa huyện V để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 371/KL-PY ngày 23/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ thương tích của Dương Văn C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo sơ cứng vùng ngực trái, hạ sườn trái và bụng trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại 15%.
3. Vật gây thương tích: Vật sắc.
4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Các thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Vật chứng vụ án: Hung khí gây án không thu giữ được.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HSST, ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. *Áp dụng:* điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017
3. *Xử phạt:* Bị cáo **Trần Văn T 09 (chín) tháng tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo được đưa đi chấp hành án.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 350.000đ, bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

5. *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/11/2018, người bị hại Dương Văn C có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại Dương Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, khi xét xử cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của người bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm: Vào khoảng 15 giờ ngày 17/6/2018, Trần Văn T đã cầm một cây dao yếm dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ bằng tay phải đứng đối diện chém 01 cái trúng vào hạ sườn trái ông C. Ông C cầm tuýp sắt dài khoảng hơn 01m đánh T nhưng không trúng làm tuýp sắt rơi xuống sông. Ông C nhảy theo T để tước dao của T thì bị T chém trúng vào vùng ngực trái và bụng trái gây thương tích. Qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với người bị hại Dương Văn C là 15%. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, tuy bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau nhưng bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém người bị hại hậu quả làm người bị hại bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%. Hành vi của bị

cáo đã xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của người bị hại: Hội đồng xét xử thấy rằng tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS và vì bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt như trên cũng đủ nghiêm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: HĐXX nhận thấy quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật nên thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận nội dung kháng cáo của người bị hại.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của người bị hại không được chấp nhận nên người bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Dương Văn C

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST, ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Trần Văn T 09 (chín) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo được đưa đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị hại C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- VKSND cấp cao tại TPHCM (1);
- TAND cấp cao tại TPHCM (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- VKS tỉnh KG (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA tỉnh (1);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- TAND huyện V (1);
- THA DS huyện V (1);
- VKSND huyện V (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA huyện V (1);
- Cơ quan THA HS Công an huyện V (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Văn Thuận